

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 39/2022/ HS - ST
Ngày 21 - 9 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trần Thị Thu Hương

Bà: Trần Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Bùi Đỗ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo: **Lý Nam G** (Tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 10/12/1998 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn Tiên Phong, thị trấn nông trường Phong Hải, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lý Xuân Ch; Sinh năm: 1965;

Trú tại: Thôn Tiên Phong, thị trấn nông trường Phong Hải, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Con bà: Phan Thị H; Sinh năm: 1969.

Trú tại: Thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Phan Thị M; Sinh năm: 2001;

Trú tại: Thôn Tiên Phong, thị trấn nông trường Phong Hải, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt. bản thân chưa có tiền án tiền sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Lý Xuân H; Sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người làm chứng: Trịnh Văn S, Lý Thị M đều vắng mặt tại phiên tòa; Bà Phan Thị H, chị Phan Thị M - Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2022 Lý Nam G Sinh năm 1998 là người có hộ khẩu thường trú tại thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai từ nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 1267 của bà Phan Thị H (Là mẹ đẻ bị cáo) khi đi bị cáo có mang theo 01 chiếc kéo bằng kim loại của gia đình đang sử dụng đi từ nhà theo quốc lộ 70 lên thành phố Lào Cai với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân, Khi đi đến thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai, Lý Nam G điều khiển xe rẽ vào đường khu du lịch sinh thái Thác Mơ rồi đi tắt sang thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện B. Khi đến cuối thôn Bản Cầm Lý Nam G phát hiện 02 chiếc xe mô tô đang dựng ở cạnh vườn chuối ven đường, quan sát không có người trông coi, nên Lý Nam G quyết định lấy trộm một trong hai chiếc xe này. Lý Nam G đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1-1267 của bà Phan Thị H quay lại khu du lịch sinh thái Thác Mơ và dựng xe ở lề đường rồi đi bộ đến vị trí 02 chiếc xe đang dựng, lúc này khoảng 11 giờ 30 phút, quan sát không có ai trông nom Lý Nam G tiến lại gần vị trí chiếc xe biển kiểm soát 24B2-680.01 thuộc sở hữu của anh Lý Xuân H, sinh năm 1990 là người trú tại thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai. Lý Nam G dùng kéo mang theo từ trước cắt dây điện ở bên dưới ổ khóa của chiếc xe này rồi nối hai đầu dây điện vào với nhau, sau đó Lý Nam G dắt xe máy đi được khoảng 50 mét thì đạp cần khởi động nổ máy khởi động xe điều khiển lên thành phố Lào Cai để tìm nơi tiêu thụ. Khi Lý Nam G đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 1267 của bà Phan Thị H, Lý Nam G vứt chiếc kéo xuống ao ở cạnh đó rồi điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đi tiếp. Khi đến Thôn Nậm Chông, xã Bản Cầm, huyện B thì xe hết xăng, Lý Nam G dắt xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trịnh Văn S là người trú tại thôn Na Năng, xã Bản Cầm, huyện B để thay ổ khóa điện và đổ xăng. Sau khi thay ổ khóa và đổ xăng xong, do không có tiền để trả nên Lý Nam G nói với anh Trịnh Văn S cho cắm điện thoại, anh Sơn không đồng ý và yêu cầu Lý Nam G để lại giấy đăng ký xe. Lúc này chị Lý Thị M sinh năm 1978 là người trú tại thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm đi đến cửa hàng của anh Trịnh Văn S để sửa xe thì nhận ra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-680.01 của anh Lý Xuân H nên đã gọi điện thông báo cho anh Lý Xuân H biết. Thấy vậy Lý Nam G đã để lại xe mô tô trộm cắp được ở quán của anh Trịnh Văn S và bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy Lý Nam G quay lại khu vực thác Mơ lấy xe mô tô BKS 24V1-1267 của bà Phan

Thị H đi về nhà. Đến sáng ngày 31/5/2022 Lý Nam G đến trụ sở công an xã Bản Cầm, huyện B đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đối với anh Trịnh Văn S sau đó đã giao lại chiếc xe mô tô BKS 24B2-680.01 và ổ khóa cũ của xe cho cơ quan công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL - HĐĐGTS ngày 15/6/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 6/2022 chiếc xe máy Honda Wave S màu đen xám BKS 24B2-680.01 đã qua sử dụng từ ngày 09/02/2010 có trị giá là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lý Nam G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lý Nam G đã trả cho anh Trịnh Văn S tiền thay ổ khóa và tiền xăng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đến nay anh Trịnh Văn S và bị hại Lý Xuân H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Về Vật chứng: Đối với chiếc kéo sắt mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm Tội bị cáo đã vứt xuống ao khu du lịch sinh thái Thác Mơ. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 24V1-1267 bị cáo dùng làm phương tiện trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội thuộc sở hữu của bà Phan Thị H (Mẹ đẻ bị cáo). Quá trình điều tra xác định bà Phan Thị H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 29/7/2022 trả lại chiếc xe trên cho bà Phan Thị H.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Nam G và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Nam G phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Nam G từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lý Nam G có ý kiến nhất trí với Điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Sau khi trình bày, phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh đối với bị cáo Lý Nam G người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý Nam G với mức hình phạt là 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.
Về vật chứng: Không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Vụ án không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2022 Lý Nam G lợi dụng sự sơ hở của anh Lý Xuân H về việc để xe ở bãi chuối khi đi làm nương không có người trông coi, Lý Nam G đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda WaveS biển kiểm soát 24B2-680.01 của anh Lý Xuân H có trị giá theo giá của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) với mục đích đem đi bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Khi lấy được xe bị cáo điều khiển đi đến Thôn Nậm Chỏong, xã Bản Cầm, huyện B thì xe hết xăng, Lý Nam G dắt xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trịnh Văn S là người trú tại thôn Na Năng, xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai để thay ổ khóa điện và đổ xăng. Sau khi thay ổ khóa và đổ xăng xong, do không có tiền để trả nên Lý Nam G nói với anh Trịnh Văn S cho cắm điện thoại, anh Trịnh Văn S không đồng ý và yêu cầu Lý Nam G để lại giấy đăng ký xe. Lúc này chị Lý Thị M sinh năm 1978 là người trú tại thôn Bản Cầm, xã Bản phiệt đến cửa hàng của anh Trịnh Văn S để sửa xe thì nhận ra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-680.01 của anh Lý Xuân H nên đã gọi điện thông báo cho anh Lý Xuân H. Thấy vậy Lý Nam G đã để lại xe mô tô trộm cắp được ở quán của anh Trịnh Văn S rồi bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy Lý Nam G quay lại khu vực thác Mơ lấy xe mô tô BKS 24V1-1267 của bà Phan Thị H đi về nhà. Đến sáng ngày 31/5/2022 Lý Nam G đến trụ sở công an xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Nam G đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như

kết luận của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và lên một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lý Nam G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lý Nam G có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là " Phạm tội gây thiệt hại không lớn" tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, bản thân có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của nhà nước ta.

Mặt khác đối với bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ vào Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho ủy ban nhân dân nơi cư trú quản lý và giám sát cũng có đủ điều kiện để bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị hại anh Lý Xuân H đã được cơ quan điều tra công an HUYỆN B trả lại tài sản. Đến nay anh Lý Xuân H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 300.000đ của anh Trịnh Văn S đã thay khóa và đồ xăng xe cho bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo đã trả đủ cho anh Trịnh Văn S. Đến nay anh Trịnh Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy BKS 24B2 - 680.01 nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen; 01 ổ khóa điện xe

máy bằng kim loại màu bạc, vỏ ốp nhựa màu đen phần cuối ổ khóa gắn 01 đoạn dây điện, cuối dây điện 01 đầu cắm rắc cắm bằng nhựa màu trắng, phần ổ khóa có kích thước 9,5 cm x 4,5 cm, phần dây điện và rắc cắm dài 9 cm; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đăng ký mang tên Nguyễn Văn Thắng. Cơ quan điều tra công an HUYỆN B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ -CSĐT ngày 29/7/2022 trả lại cho chủ sở hữu là anh Lý Xuân H và bà Phan Thị H theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu ngày 29/7/2022. Đến nay anh Lý Xuân H và bà Phan Thị H không có ý kiến gì nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Nam G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Nam G phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn Cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lý Nam G** 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 21/9/2022.

Giao bị cáo Lý Nam G cho Ủy ban nhân dân xã Bản Cầm, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Nam G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Cơ quan THA HS công an tỉnh Lào Cai;
- THA HS - DS (06);
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS – TA- VP(03).

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Như Long

